TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ ĐỒN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 37/2019/QĐST-HNGĐ	*Chợ Đồn, ngày 29 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 34/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Bùi Văn V, sinh năm 1990.

Trú tại: 37/11 đường 2, phường T, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Chị Lành Thị H, sinh năm 1988.

Trú tại: Thôn B, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Bùi Văn V và chị Lành Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Văn V và chị Lành Thị H nhất trí thuận tình ly hôn.

- **Về con chung**: Anh Bùi Văn V và chị Lành Thị H có 01 con chung tên là Bùi Ngọc Hà A, sinh ngày 24/4/2013. Hai bên thống nhất, thỏa thuận giao con chung cho chị Lành Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, anh Bùi Văn V có quyền, nghĩa vụ thăm nom chung theo quy định của pháp luật không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung**: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung**: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí**: Anh Bùi Văn V phải chịu 75.000đ *(bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và chị Lành Thị H phải chịu 75.000đ *(bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận việc anh Bùi Văn V tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai số 06069 ngày 14 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Anh Bùi Văn V được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- UBND phường T;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Triệu Văn Mẫn